

Bản án số: 15/2018/HS-PT

Ngày: 09 – 4 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các thẩm phán: 1- Ông Mai Thiện Kế.

2- Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLPT-HS ngày 08/3/2018 đối với bị cáo Phạm Minh P do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HS-ST ngày 18-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo bị kháng nghị: Phạm Minh P (tên Khác không), sinh ngày: 20/9/2000; Cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Phạm Văn T (sống) và bà Nguyễn Thị Ánh H (sống); Bị cáo chưa vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Quốc Dũng – luật sư Văn phòng luật sư Quốc Dũng, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Những người dưới đây không liên quan đến kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại ông Lưu Văn L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Q; Người làm chứng ông NLC1 và ông NLC2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 03/6/2017 bị cáo từ nhà đi qua nhà Lưu Văn L chơi, nhà L cùng địa chỉ với bị cáo cách nhà bị cáo khoảng 100m thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Trong nhà chỉ có mình L đang nằm ngủ trên giường, kế bên có

01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu hồng đang để trên bàn, bị cáo cầm điện thoại lên chơi game khoảng 15 phút, thấy L ngủ say bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại nên bỏ điện thoại vào túi quần rồi đi về nhà, trên đường về nhà bị cáo tháo sim điện thoại ném bỏ đem điện thoại về nhà cất giấu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày bị cáo mang điện thoại vừa lấy trộm của L đến cửa hàng điện thoại 900 thuộc ấp 1, thị trấn P huyện T, tỉnh Sóc Trăng nói là điện thoại của người anh cho không biết sử dụng và bán cho ông Lê Q chủ cửa hàng với giá là 1.100.000đ. Sau khi bị mất điện thoại Lưu Văn L gọi điện cho bạn là NLC1 và nhắn tin số tài khoản dịch vụ định vị trên máy bị mất trộm cho NLC1 tìm kiếm giúp. Qua định vị trên màn hình điện thoại của NLC1 xác định điện thoại di động của Lưu Văn L xuất hiện tại cửa hàng điện thoại 900 do ông Lê Quốc T làm chủ.

Lưu Văn L và NLC1 đến Công an huyện T trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã đến cửa hàng điện thoại 900 thu hồi điện thoại Iphone 6 plus màu hồng 16GB, số IMEL 353337071335201 và Lưu Văn L đã cung cấp đúng mật mã Icloud điện thoại là Luu536152@gmail.com, mật khẩu là Luanxxx. Sau khi cơ quan điều tra đến làm việc và thu hồi điện thoại thì ông Lê Quốc T điện thoại báo cho bị cáo là điện thoại đã bị Công an thu giữ và yêu cầu bị cáo trả lại 1.100.000đ.

Biết hành vi lấy trộm điện thoại đã bị phát hiện nên đến khoảng 22 giờ cùng ngày bị cáo cùng với cha là ông Phạm Văn T đến công an huyện T đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐG. 17, ngày 28/7/2017 của hội đồng định giá huyện T kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu hồng 16GB, số IMEL 353337071335201 mua và sử dụng từ tháng 10 năm 2016 giá trị còn lại là 13.833.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 18-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 69; Khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Phạm Minh P 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày 18/01/2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

Tại kháng nghị số 05/QĐ-VKS-ST ngày 21/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 và giảm hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận 01 phần kháng nghị số 05/QĐ-VKS-ST ngày 21/02/2018 về áp dụng Điều 91 Bộ luật hình

sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T. Áp dụng Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 rút 01 phần kháng nghị về giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo đề Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về áp dụng Điều 91, Điều 93 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt cảnh cáo bị cáo cũng đủ rắn đe.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 14 giờ ngày 03/6/2017 tại nhà Lưu Văn L thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Phạm Minh P lấy trộm điện thoại hiệu Iphone 6 plus màu hồng của Lưu Văn L theo kết luận định giá là 13.833.000 đồng. Lời thừa nhận hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên hành vi phạm tội của bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là chính xác là phù hợp với pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc áp dụng Điều 91 bộ luật hình sự năm 2015: Xét thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông Ngoại là người có công với cách mạng; bị hại có đơn bãi nại, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; bị cáo là người chưa thành niên theo quy định tại điểm g, h, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác là phù hợp với pháp luật. Xét kháng nghị của viện kiểm sát, xét thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999 là đối với người chưa thành niên phạm tội là chính xác và phù hợp với pháp luật. Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 cơ bản giống nhau và áp dụng Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng đảm bảo quyền lợi cho bị cáo. Nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng rút lại phần kháng nghị về yêu cầu giảm hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng rút lại 01 phần kháng nghị về hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đình chỉ việc xét xử phúc thẩm về kháng nghị giảm hình phạt.

[4] Xét về án phí hình sự phúc thẩm thì bị cáo không phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

[2] Căn cứ vào Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm về kháng nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

[3] Không chấp nhận một phần kháng nghị số 05/QĐ-VKS-ST ngày 21/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 69; Khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Phạm Minh P (tên gọi khác không) 06 tháng tù (sáu tháng tù) về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày 18/01/2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

[6] Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện T (2 bản);
- VKSND huyện T;
- CQĐT - Công an huyện T
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện T.
- Bị cáo.
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngô